



(Kèm theo Báo cáo số: 78 /BC-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2025 của UBND xã Tinh Thot)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Mã số công trình	Quyết định đầu tư (Quyết định chủ trương) dự án					Kế hoạch vốn năm 2024				Lũy kế vốn đã thanh toán đến ngày 31/01/2025				Vốn đã cấp Quý I/2025			Vốn thanh toán đến ngày 14/3/2025			Vốn còn nợ	
			Số quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	NS TW, tỉnh	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS TW, tỉnh	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS TW, tỉnh	NS huyện	Tổng số	NS TW, tỉnh	NS huyện	NS TW, tỉnh	NS huyện
					NS TW, tỉnh	NS huyện	NS xã, huy động																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	Công trình chuyển tiếp			5.900,0	876,0	4.489,0	535,0	2.174,0	350,0	1.289,0	535,0	2.068,9	350,0	1.289,0	429,9	2.026,0	526,0	1.500,0	1.797,4	431,1	1.366,3	0,0	1.470,0
1	Trưởng Mái bằng - Trường Tho, Phú Hậu	8035871	1483/QĐ-UBND ngày 27/6/23	1.100,0	876,0	169,0	55,0	574,0	350,0	169,0	55,0	573,6	350,0	169,0	54,6	526,0	526,0		431,1	431,1			
2	Đường thôn, tuyến TL 622C (Ngõ 3)	8027965	849/QĐ-UBND ngày 11/5/23	1.100,0		990,0	110,0	370,0		260,0	110,0	350,0		260,0	90,0	500,0		500,0	500,0		500,0		
3	Kênh B8	8047682	3211/QĐ-UBND ngày 07/9/23	700,0		630,0	70,0	330,0		260,0	70,0	322,4		260,0	62,4	370,0		370,0	350,9		350,9		
4	Tuyến số 6 Trạm bơm Thọ Tân	8032133	1026/QĐ-UBND ngày 29/5/23	900,0		810,0	90,0	270,0		180,0	90,0	250,0		180,0	70,0	630,0		630,0	515,4		515,4		
5	Kênh B5.6	8073397	3532/QĐ-UBND ngày 27/9/23	700,0		630,0	70,0	210,0		140,0	70,0	187,0		140,0	47,0	0,0			0,0				490,0
6	Tuyến số 7 Trạm bơm Thọ Tân	8071662	5142/QĐ-UBND ngày 11/12/23	700,0		630,0	70,0	210,0		140,0	70,0	200,0		140,0	60,0	0,0			0,0				490,0
7	Kênh B8VC1 A	8034998	1486/QĐ-UBND ngày 27/6/23	700,0		630,0	70,0	210,0		140,0	70,0	186,0		140,0	46,0	0,0			0,0				490,0